

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Ông Đinh Quốc Hoàng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Ngân và bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Đỗ Đức Th, sinh năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 19/43/313 đường Đ, phường C, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp Đ; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức C và bà Bùi Thúy Ng (đã chết); có vợ là Trương Thị N (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 03/7/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Đỗ Hoàng Dương – Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Trần Gia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng H; địa chỉ: Số 85 đường Tr, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao Việt H – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ; địa chỉ trụ sở: Số 378 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; địa chỉ văn phòng làm việc: Số 442 đường H, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ: Ông Đỗ Đức Th – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Chị Lê Thị Vân A; vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị X; vắng mặt.
- + Anh Vũ Văn H; vắng mặt.
- + Anh Đoàn Minh Ng; vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Đức T; vắng mặt.
- + Anh Trần Quang T; vắng mặt.
- + Anh Vũ Duy C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2022, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) do ông Cao Việt H và Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) do Đỗ Đức Th, là giám đốc – người đại diện theo pháp luật ký kết Hợp đồng kinh tế số 09.12/2022/HĐKT/ĐTT-HH về việc “Gia công, sản xuất phao báo hiệu sắt thuộc gói thầu thuộc Công trình: Thay thế báo hiệu trên các tuyến sông Lô – Gâm (Đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô – Gâm), sông Hồng (Đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt – Đá Bạch”.

Công ty H ký kết Hợp đồng kinh tế số 13.10.2022/CH-HH với Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty C, địa chỉ: Số 93 đường H, phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, do ông Nguyễn Thế Ch - Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật) để Công ty C cung cấp xích sắt, phụ kiện (sau đây gọi chung là hàng hóa) phục vụ gia công phao báo hiệu sắt trên sông. Công ty H ủy quyền cho Công ty Đ trực tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa từ kho của Công ty C về kho của Công ty Đ để thực hiện gia công, lắp đặt theo hợp đồng. Ngày 13/12/2022, Công ty C đã giao đủ hàng hóa theo thỏa thuận cho Công ty Đ, người nhận hàng là kế toán Lê Thị Vân A.

Sau khi Công ty Đ thực hiện thi công theo hợp đồng số 09.12/2022 xong, ngày 17/7/2023 Công ty Đ và Công ty H chốt số lượng xích sắt, phụ kiện còn tồn tại kho của Công ty Đ. Đến ngày 07/8/2023, giữa 02 Công ty thực hiện hạch toán, xác nhận khối lượng công việc. Theo biên bản thống nhất giữa 02 Công ty thì Công ty H còn phải thanh toán cho Công ty Đ số tiền 458.259.183 đồng (*Bốn trăm lăm mươi tám triệu, hai trăm lăm mươi chín nghìn, một trăm tám mươi ba đồng*) và thỏa thuận chậm nhất ngày 20/8/2023 Công ty H sẽ thanh toán số tiền trên cho Công ty Đ với điều kiện Công ty Đ phải hoàn trả lại toàn bộ số xích, phụ kiện còn thừa như đã kiểm kê.

Ngày 09/8/2023, ông Cao Việt H chỉ đạo 02 nhân viên là anh Vũ Văn H và anh Đoàn Minh Ng đến Công ty Đ để nhận lại hàng hóa theo thỏa thuận. Khoảng 10 giờ ngày 09/8/2023, anh H và anh Ng đến văn phòng Công ty Đ (địa chỉ: Số 442 đường H, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng). Tại đây, anh H thuê xe cầu tự hành mang biển kiểm soát 15H - 065.02 để vận chuyển số hàng hóa từ Công ty Đ về Công ty H, xe do anh Vũ Văn Th (là lái xe), anh Vũ Văn L (là phụ xe), cả hai cùng thường trú tại số 10/271 đường Đ, quận KA, thành phố Hải Phòng.

Quá trình bốc xếp xích và phụ kiện còn thừa diễn ra như sau: Khoảng 13 giờ 09/8/2023, chị Nguyễn Thị X (là người chung sống với Đỗ Đức Th như vợ chồng tại văn phòng công ty) gặp Nguyễn Đức T (là nhân viên Công ty Đ) bảo T điều khiển xe nâng nâng xích và các phụ kiện kèm theo từ trong kho ra cửa kho. Xích và các phụ kiện sau khi đưa ra cửa kho được anh Th, anh L sử dụng cầu tự hành đưa lên thùng xe. Quá trình bốc xếp xích, phụ kiện kèm theo lên xe cầu có chị X và chị Lê Thị Vân A cùng anh H theo dõi, kiểm đếm số lượng; kết quả kiểm đếm cho thấy thiếu 01 sợi xích Ø22 mm (đường kính 22 mm), dài 24m.

Khi hoàn thành kiểm đếm và đã đưa toàn bộ hàng hóa lên xe cầu, anh Vũ Văn H, anh Đoàn Minh Ng cùng chị Nguyễn Thị X và chị Lê Thị Vân A quay trở lại văn phòng công ty Đ để Th và anh H cùng ký xác nhận vào phía cuối của Biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023 với nội dung: *Ngày 09/8/2023, Vũ Văn H – Đại diện Công ty H đã nhận đủ xích và phụ kiện (thiếu 01 sợi xích đường kính 22 mm, chiều dài 24m).*

Sau khi ký biên bản xong thì anh H và anh Ng chào Th để ra về, nhưng Đỗ Đức Th không đồng ý. Th nói “*Các chú về thế nào được, phải trả tiền hết cho bên anh theo công nợ đã ký kết thì mới về được*”, “*Bọn tao lên Vĩnh Phúc còn không sợ, hướng chỉ chúng mày xuống đến đây*”. Đồng thời Đỗ Đức Th đã chỉ đạo Nguyễn Đức T lái xe nâng ra chặn đầu xe ô tô cá nhân nhãn hiệu Hyundai i10 màu đỏ, biển kiểm soát 88A - 151.44 của anh Vũ Văn H để không cho anh H và anh Ng ra về. Th lấy 01 thanh kiếm vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm rút ra đe dọa anh H, anh Ng.

Do bị Th có lời nói đe dọa, uy hiếp phải trả tiền nên anh H đã gọi điện trao đổi với anh Cao Việt H thì được anh H đồng ý trả tiền. Lúc này, anh H cùng chị Lê Thị Vân A lập biên bản xác nhận công nợ với nội dung:

Công ty H phải thanh toán cho Công ty Đ gồm các khoản như sau:

- *Số tiền còn lại Công ty Hoàng H phải thanh toán theo Biên bản xác nhận khối lượng ngày 07/8/2023 là 458.259.183 đồng;*

- *Tiền lưu kho bãi của số hàng hóa tại Công ty Đ: 15.000.000 đồng (Số tiền này không được hai bên thỏa thuận từ trước, không được nêu trong Biên bản xác nhận khối lượng ngày 07/8/2023);*

- *Trừ đi giá trị 01 sợi xích do Công ty Đ làm mất: 9.150.000 đồng (đã được xác nhận vào phía cuối của Biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023);*

Như vậy tổng số tiền Công ty H phải thanh toán cho Công ty Đ là **464.109.183 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu một trăm lẻ chín nghìn một trăm tám ba đồng)**. Ngoài ra 02 bên còn thỏa thuận: Sau khi Công ty H thanh toán cho Công ty Đ thì phải cho xe chở vật tư phụ kiện và con người ra khỏi bến. Không được gây cản trở khó dễ cho xe của Công ty H. Nếu không Công ty Đ sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vào hồi 16 giờ 12 phút cùng ngày 09/8/2023, Công ty H đã chuyển khoản thanh toán thành công số tiền 464.109.183 đồng cho Công ty Đ. Tài khoản Công ty Đ nhận được tiền thì chị Lê Thị Vân A đã thông báo cho Đỗ Đức Th biết.

Sau đó, anh H tiếp tục xin phép Th ra về và vận chuyển hàng hóa đi, nhưng Đỗ Đức Th vẫn không đồng ý. Th nói rằng Công ty H vẫn còn nợ Công ty Đ khoảng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Th đuổi anh Ng ra ngoài và chỉ đạo T lấy vật tư hàng hóa ra chặn xe ô tô cá nhân của anh H, chỉ đạo Phạm Văn H (sinh năm 1967, nơi thường trú: Số 407 đường L, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) chặn xe cầu tự hành không cho rời đi. Đồng thời Th gọi điện cho anh H yêu cầu chuyển tiền, nếu không thì không được mang hàng hóa về. Th chỉ đạo chị Lê Thị Vân A lập thêm 01 biên bản xác nhận công nợ phát sinh dựa trên nội dung bản viết tay Th đã đọc cho Vân A viết trước đó nhằm mục đích đòi thêm tiền.

Th chửi bới, đe dọa bắt anh H ký xác nhận vào biên bản công nợ phát sinh, nhưng do các khoản công nợ này không có trong thỏa thuận nên anh H không đồng ý ký. Lúc này Th tiếp tục có lời nói đe dọa, chửi bới, uy hiếp tinh thần của anh H. Anh H tiếp tục đề nghị Th cho mang hàng hóa về, nhưng Th không đồng ý. Th chỉ cho phép anh H, anh Ng về, còn hàng hóa thì giữ lại. Th chỉ đạo T nhắc các vật tư kim khí đang sử dụng để chặn xe ô tô của anh H mang vào trong kho. Anh H và anh Ng sợ hãi do bị Th đe dọa, chửi bới, nên khi thấy xe ô tô cá nhân không còn bị chặn thì cả hai lập tức ra về. Thời điểm anh H, anh Ng ra về thì xe cầu đang bị H

đứng tại khu vực ca-bin của xe cầu tự hành yêu cầu lái xe phải bỏ hết hàng hóa xuống.

Sau khi anh H, anh Ng về thì Đỗ Đức Th đã chỉ đạo Nguyễn Đức T, Vũ Duy C và một số nhân viên của Công ty Đ cùng Vũ Văn Th hạ toàn bộ xích sắt và phụ kiện từ thùng xe cầu tự hành xuống trước cửa kho. Th chỉ đạo X thanh toán cho Th 1.500.000 đồng tiền công cầu hàng.

Ngày 06/9/2023, anh Cao Việt H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng trình báo sự việc.

*** Kết quả khám xét:**

- Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng khám xét khẩn cấp Công ty Đ, thu giữ:

+ Tại sau cổng Công ty cổ phần Công nghiệp Đ khu vực phía bên phải cửa ra vào theo hướng mặt đường Hùng Vương và tại phía sau xưởng của Công ty thu giữ các sợi xích bằng kim loại màu đen (mắt xích dài 12cm, rộng 08cm) chưa xác định được chiều dài của sợi xích và các phụ kiện kim khí (gồm các vòng tròn ma ní, ma ní xoay và con quay đường kính 20cm) bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng.

+ Tổng khối lượng của số xích và phụ kiện là: 6000kg (theo phiếu cân của Công ty TNHH Lê Quốc hồi 16h26' ngày 29/9/2023 có chữ ký xác nhận của Vũ Thái Giang và Vũ Duy Cường).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh phối hợp giám định chất lượng đối với số xích và phụ kiện đã thu giữ. Kết quả:

+ Trong số hàng hóa bị thu giữ có 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 24 mét; 5 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 23 mét; 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 2 mét (2 đầu có gắn mắt may); 188 chiếc ma ní (chất liệu thép), ký hiệu WLL 8 1½ – 1, kích thước (Ø25 x 150 x 90)mm; 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước Ø ngoài 200mm x Ø26 mm; 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước (Ø30 x 240 x 110) mm có đặc điểm trùng khớp với số hàng hóa của Công ty H mua của Công ty Cường Hưng.

+ Ngoài ra còn 03 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77)mm x dài 23 mét; 02 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77) mm x dài 21 mét có đặc điểm không trùng khớp với hàng hóa của Công ty H.

- Ngày 03/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Đức Th; thu giữ của Th 01 điện thoại Samsung màu nâu, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng khám xét nơi làm việc của Đỗ Đức Th (địa chỉ: Số 442 đường H, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng). Kết quả:

- Tại ngăn kéo bàn làm việc của Đỗ Đức Th thu giữ:

+ 01 Quyển sách bìa màu xanh ghi tiêu đề “Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật Công trình thay thế báo hiệu trên các tuyến: Sông Lô-Gâm (đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô-Gâm), sông Hồng (đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt, Đá Bạch. Chủ đầu tư: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Thọ, thành phố Hải Phòng” (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại tất cả các trang);

+ 01 biên bản xác nhận khối lượng ngày 25/7/2023 giữa Công ty Cổ phần công nghiệp Đ và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng H (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại các trang);

+ 01 quyển sổ bìa màu nâu có ghi chữ “Agenda” trên bìa;

- Tại bàn làm việc của kế toán vị trí sau cửa chính của văn phòng, thu giữ:

+ 01 tờ giấy có chữ viết tay ghi tiêu đề “A-Hùng (Vĩnh Phúc), SĐT 0974.393.995-Ctrinh 59 phao Đsong” (có chữ ký của Đỗ Đức Th);

+ 01 tập thẻ kho (sổ kho) của công ty Đ, quyển số 01 năm 2023;

+ 01 Biên bản xác nhận công nợ phát sinh, 01 tập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, 01 Biên bản giao nhận, 01 biên bản xác nhận khối lượng công việc ngày 14/07/2023 giữa Công ty Cổ phần công nghiệp Đ và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng H (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại các trang).

- Tại tủ tài liệu của kế toán vị trí phía sau cửa chính văn phòng thu giữ: Hợp đồng kinh tế, biên bản, hoá đơn của Công ty Đ xuất cho Công ty H (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại các trang).

- Tại góc cuối nhà bên phải cạnh giá để giày dép thu giữ: 01 kiềm có vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiềm bằng kim loại dài 50cm.

*** Kết quả giám định, định giá tài sản:**

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: “10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 24 m có giá 91.500.000 đồng; 05 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 23m có giá 44.000.000 đồng; 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x

132 x 80)mm x dài 2m (2 đầu có gắn mắt may) có giá 30.400.000 đồng; 188 Chiếc Ma ní (chất liệu thép), ký hiệu WLL 8 1½ – 1, kích thước (Ø25 x 150 x 90)mm có giá 150.400.000 đồng; 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước Ø ngoài 200mm x Ø26mm có giá 10.800.000 đồng; 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước (Ø30 x 240 x 110)mm có giá 24.000.000 đồng. Tổng giá trị là **351.100.000 đồng**”.

Đối chiếu số hàng hóa còn tồn của Công ty H theo Biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023 với số hàng hóa Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ khi khám xét Công ty Đ xác định còn thiếu: 08 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 24 m; 06 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 23m; 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 2m (2 đầu có gắn mắt may); 22 Chiếc Ma ní (chất liệu thép), ký hiệu WLL 8 1½ – 1, kích thước (Ø25 x 150 x 90) mm. Số hàng hóa trên hiện nay không xác định được đang ở đâu, đặc điểm, tình trạng cụ thể như thế nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Công ty Cổ phần Giám định thương mại Bảo Linh tiến hành xác định chất lượng đối với số hàng hóa còn thiếu. Kết quả: Do không xác định thực tế hiện trạng hàng hóa nên không có cơ sở để thẩm định chất lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản đối với số hàng hóa còn thiếu. Kết quả: Do hồ sơ thẩm định giá không có tài liệu thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản nên Hội đồng định giá không đủ cơ sở để định giá.

*** Lời khai của Đỗ Đức Th:**

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Đỗ Đức Th lúc chối tội, lúc nhận tội và nhiều lần thay đổi lời khai. Ban đầu Th khai: Công ty H và Công ty Đ có ký kết hợp đồng kinh tế gia công, sản xuất phao báo hiệu đường sông. Công ty H chịu trách nhiệm cung cấp xích, phụ kiện để Công ty Đ sản xuất, thả phao theo thiết kế. Ngày 09/8/2023, sau khi hoàn thành kiểm đếm, đưa hàng hóa lên xe cầu tự hành, Th và H đã cùng ký xác nhận vào biên bản giao nhận có nội dung: Ngày 09/8/2023, đại diện Công ty H đã nhận đủ xích, phụ kiện, thiếu 01 sợi xích Ø22, dài 24m. Khi H đề nghị được mang hàng về thì Th không đồng ý và chỉ đạo nhân viên chặn xe ô tô cá nhân của H. Sau đó, Công ty H đã thanh toán đủ số tiền 464.109.183 đồng, Th đã bàn giao đầy đủ hàng hóa còn thừa cho Vũ Văn H và được đưa lên xe cầu, vận chuyển ra khỏi Công ty Đ. Đối với số xích sắt, phụ kiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng thu giữ trong kho của Công ty Đ khi khám xét khẩn cấp thì Th cho rằng đây là những đoạn sắt thừa sau khi Th đã cắt, lắp đặt theo thiết kế. Những đoạn xích sắt thừa này là của Công ty H, nhưng do Công ty H đã phạt Công ty Đ với lý do Công ty Đ thi công không đúng

thiết kế nên sổ xích sắt thừa trên thuộc sở hữu của Công ty Đ. Đối với thanh kiểm thu giữ khi khám xét, Th khai không phải của Th và không biết lý do tại sao chiếc kiểm này lại để ở trong văn phòng làm việc của Công ty Đ.

Sau đó, Th thay đổi lời khai, nhận tội. Cụ thể: Tại văn phòng Công ty, Th có rút kiểm ra nhằm mục đích đe dọa anh H để Công ty H trả tiền. Sau khi Công ty H thanh toán đủ số tiền 464.109.183 đồng thì Th vẫn không cho anh H, anh Ng ra về. Lúc này Th chỉ đạo Vân A soạn thảo Biên bản xác nhận công nợ phát sinh khác và bắt H ký, nhưng do H không ký nên Th không cho mang hàng hóa đi. Th đã chỉ đạo nhân viên Công ty Đ giữ hàng hóa lại và sau khi anh H, anh Ng về thì Th yêu cầu Th – lái xe cầu tự hành hạ hàng hóa xuống đất, để tại khu vực phía cửa kho của Công ty Đ. Sau đó, Th chỉ đạo T dùng xe nâng để vận chuyển hàng hóa vào trong kho của Công ty Đ. Th cũng là người chỉ đạo Nguyễn Thị X lấy tiền mặt để trả tiền xe cầu cho Th. Mục đích Th chỉ đạo nhân viên giữ lại hàng hóa là để gây sức ép đòi Công ty H phải trả thêm tiền phát sinh ngoài các nội dung đã thỏa thuận. Ngoài ra, Th còn thừa nhận khi Công ty H đã thanh toán đủ số tiền 464.109.183 đồng thì Th có trách nhiệm phải bàn giao hàng hóa cho Công ty H. Sổ hàng hóa Cơ quan điều tra thu giữ được còn thiếu so với biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023 là do thời gian này Th bị ốm, đồng thời hàng hóa được chuyển từ kho sang nhà xưởng nên Th không biết sổ hàng hóa còn thiếu trên hiện thất lạc ở đâu.

**** Lời khai của những người có liên quan:***

- Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Văn H, anh Đoàn Minh Ng khai nhận phù hợp với nhau. Cả hai đều khai nhận: Ngày 09/8/2023, anh Vũ Văn H cùng anh Đoàn Minh Ng đến Công ty Đại Tân Th để nhận lại sổ xích phao báo hiệu và phụ kiện tồn kho sau khi thi công. Khoảng 13 giờ cùng ngày 09/8/2023, anh H cùng chị Lê Thị Vân A, chị Nguyễn Thị X tiến hành kiểm đếm và đưa sổ hàng hóa từ trong kho của Công ty Đ lên xe cầu mang biển kiểm soát 15H - 065.02. Sau khi hoàn thành kiểm đếm, tại Văn phòng công ty Đ, H đã ký xác nhận với nội dung nhận đủ hàng, thiếu 01 sợi xích. Tuy nhiên, Đỗ Đức Th không cho anh H mang hàng hóa ra về, yêu cầu Công ty H phải thanh toán hết tiền công nợ. Đồng thời, Th đã có những hành động, lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần anh H, anh Ng để yêu cầu thanh toán tiền. Cụ thể Th nói: *“Các chú về thế nào được. Bảo sắp mày chuyển tiền hết cho tao thì tao mới cho về!”*. Một người đàn ông mặc quần đùi màu xanh, đầu trọc tên H đi từ phía ngoài văn phòng vào và nói: *“Phải trả tiền thì mới được lấy hàng về!”*. Sau đó, Th tiếp tục nói: *“Bọn tao lên Vĩnh Phúc còn không sợ, hướng chỉ chúng mày xuống đến đây!”*. Do lo sợ nên anh H xin ý kiến anh Cao Việt H và được anh H đồng ý thanh toán. Sau khi Công ty H thanh toán tiền đầy đủ theo công nợ đã thống nhất cho Công ty Đ, anh H xin Th được mang hàng hóa về nhưng Th vẫn tiếp tục không cho anh H mang hàng hóa ra về. Lúc này Th đuổi anh Ng ra ngoài, chỉ đạo T chặn xe ô tô cá nhân của anh H, chỉ đạo H chặn xe cầu tự hành không

cho rời đi. Đồng thời, Th gọi điện cho anh H yêu cầu chuyển tiền, nếu không thì không được mang hàng hóa về. Sau đó, Th đi từ bàn làm việc đến khu vực giữa cây nước uống và tủ lạnh (cách vị trí H ngồi khoảng 01m) và cầm lên một thanh kiếm Nhật. Th rút thanh kiếm ra khỏi bao và nói với mọi người “kiếm này là kiếm Nhật xịn đây nhĩ” nhằm mục đích đe dọa anh H, anh Ng. Đồng thời, Th chỉ đạo chị Lê Thị Vân A soạn thảo 01 biên bản xác nhận công nợ phát sinh đưa ra ép anh H ký nhưng anh H không đồng ý ký nên Th đã không cho anh H mang hàng hóa của Công ty H ra về. Th tiếp tục to tiếng, chửi bới đe dọa nhưng hiện không nhớ cụ thể nói gì do hoang mang, lo sợ. Để đảm bảo an toàn cho bản thân trước những hành động, lời nói đe dọa của Đỗ Đức Th và sự xuất hiện của đông các đối tượng lạ mặt nên khi thấy xe không còn bị chặn, anh H cùng anh Ng đã ra về.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Vũ Văn H, anh Đoàn Minh Ng nhận dạng thanh kiếm đã thu giữ khi khám xét nơi làm việc của Đỗ Đức Th. Kết quả: anh H nhận ra được và khẳng định thanh kiếm Đỗ Đức Th đã sử dụng để đe dọa anh H, anh Ng vào ngày 09/8/2023.

- Chị Nguyễn Thị X trình bày phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra chị X khai: Chị X sống chung như vợ chồng với Đỗ Đức Th tại Văn phòng Công ty Đ và có 01 người con chung với Đỗ Đức Th, tuy nhiên chị X và Th không đăng ký kết hôn. Hàng ngày, chị X lo việc cơm nước và làm một số công việc tại công ty theo chỉ đạo của Đỗ Đức Th. Ngày 09/8/2023, chị X có mặt tại văn phòng công ty và chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra. Chị X xác nhận có việc Th đe dọa anh H, anh Ng bằng việc chỉ đạo Nguyễn Đức T sử dụng xe nâng và vật tư kim khí trong xưởng để chặn xe ô tô cá nhân của H, chặn xe cầu tự hành không cho mang hàng hóa về. Đồng thời, Th có hành động rút thanh kiếm đặt trong văn phòng để đe dọa anh H, anh Ng. Ngoài ra, chị X còn xác nhận sau khi anh H, anh Ng ra về, Th đã chỉ đạo Trần Quang T (sinh năm 1980, nơi thường trú số 6/142/192 Trần Huy L, phường Tr, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) và Nguyễn Đức T là nhân viên Công ty Đ sử dụng xe nâng hạ số xích và phụ kiện của Công ty H từ trên xe cầu tự hành xuống và đưa trở lại vào trong kho phía sau văn phòng Công ty Đ. Sau khi hạ xong hàng hóa, Th có chỉ đạo chị X lấy tiền mặt trả cho lái xe cầu tự hành với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị X còn trình báo với Cơ quan điều tra về việc Đỗ Đức Th đã có những hành động, lời nói đe dọa, tác động đến tâm lý của chị X, đến gặp bố mẹ của chị X để đe dọa khi biết việc chị X lên khai báo, hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra. Chị X đã cung cấp các hình ảnh qua camera an ninh của gia đình khi trình báo nội dung trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị Nguyễn Thị X nhận dạng thanh kiếm đã thu giữ khi khám xét nơi làm việc của Đỗ Đức Th. Kết quả: Chị X nhận ra thanh kiếm của Đỗ Đức Th, do sống chung với Th đã nhìn thấy nhiều lần đồng thời khẳng định là thanh kiếm Th đã sử dụng để đe dọa anh H, anh Ng vào ngày 09/8/2023. Do Nguyễn Thị X là người sống chung như vợ chồng với Đỗ Đức Th nên X thực hiện các công việc

theo sự chỉ đạo trực tiếp của Th nhưng không biết cụ thể mục đích của việc chặn xe, giữ hàng, không biết cụ thể về giao dịch giữa 02 công ty H và Đ.

- Anh Nguyễn Đức T – nhân viên Công ty Đ khai nhận phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị X, ngoài ra T còn khai nhận: Ngày 09/08/2023, T có đến làm việc tại Công ty Đ. T là người trực tiếp điều khiển xe nâng để bốc xếp hàng hóa từ trong kho ra cửa kho để cầu lên xe hàng. Th có chỉ đạo T sử dụng xe nâng, vật tư kim khí để chặn xe ô tô cá nhân của nhân viên Công ty H. T cũng là người điều khiển xe nâng để đưa hàng hóa của Công ty H vào trở lại trong kho vào cuối buổi chiều ngày 09/08/2023. Quá trình tham gia thực hiện gói thầu của Công ty H, T xác nhận việc không thấy nhân viên Công ty Đ cắt xích theo thiết kế mà đầu nối trực tiếp các sợi xích nguyên bản do H cấp để đầu nối vào phao. T đã từng nhìn thấy một vật giống thanh kiếm dài, màu đen tại kho xưởng của công ty. Đỗ Đức Th từng chỉ đạo T và Vũ Thái G (sinh năm 1971, nơi thường trú số 11/81 C, H, Hồng Bàng, Hải Phòng) vào kho tìm thanh kiếm trên. G có tìm thấy thanh kiếm và đặt trong xưởng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Đức T nhận dạng thanh kiếm đã thu giữ khi khám xét nơi làm việc của Đỗ Đức Th. Kết quả: T nhận ra thanh kiếm trên do đã từng trực tiếp nhìn thấy, cầm nắm thanh kiếm trên trong kho xưởng Công ty Đ. Nguyễn Đức T thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Đỗ Đức Th nhưng không biết cụ thể mục đích của việc chặn xe, giữ hàng, không biết cụ thể về giao dịch giữa hai công ty H và Đ.

- Anh Vũ Duy C (là nhân viên Công ty Đ) khai nhận phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Đức T. Ngoài ra C còn khai nhận: C có tham gia vào công việc bốc xếp hàng hóa của Công ty H ra khỏi kho của Công ty Đ để đưa lên xe cầu tự hành. C cũng xác nhận việc sau khi nhân viên Công ty H và Đỗ Đức Th làm việc trong văn phòng thì Th đã chỉ đạo lái xe cầu tự hành hạ hết hàng hóa trên xe xuống để C cùng Nguyễn Đức T và Trần Quang T đưa hàng hóa vào trong kho. Vũ Duy C thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Đỗ Đức Th nhưng không biết cụ thể mục đích của việc chặn xe, giữ hàng, không biết cụ thể về giao dịch giữa 02 công ty H và Đ.

- Anh Trần Quang T – nhân viên Công ty Đ khai nhận: Ngày 09/8/2023, T có đến làm việc tại Công ty Đ. T có tham gia vào công việc bốc xếp hàng hóa của Công ty H ra khỏi kho của Công ty Đ để đưa lên xe cầu tự hành. T cũng xác nhận việc sau khi nhân viên Công ty Hoàng H và Đỗ Đức Th làm việc trong văn phòng thì H đã yêu cầu lái xe cầu tự hành hạ hết hàng hóa trên xe xuống, T cùng Vũ Duy C, Trần Đức T đưa hàng hóa vào trong kho. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập làm việc đối với Trần Quang T để làm rõ một số nội dung vụ án tuy nhiên khi xác minh tại chính quyền địa phương nơi thường trú, nơi ở hiện nay của T đều không xác định được T hiện đang ở đâu.

- Chị Lê Thị Vân A – Kế toán của Công ty Đ trình bày phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra chị Vân A khai: Vân A là kế toán của Công ty Đ, có trách nhiệm quản lý hàng hóa xuất, nhập, tồn trong kho. Trong thẻ kho tờ số 23 của Sổ kho Công ty Đ năm 2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét văn phòng của Công ty Đ: Vân A là người quản lý trên sổ sách giấy tờ về số hàng hóa Công ty H gửi tại Công ty Đ để thi công. Vân A là người trực tiếp kiểm đếm hàng hóa của Công ty H còn tồn trong kho Công ty Đ để lập Biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023. Vân A xác nhận qua việc kiểm soát hàng hóa trong kho trên sổ sách, giấy tờ không có việc Công ty Đ sau khi thi công còn giữ các đoạn xích còn thừa sau khi cắt theo thiết kế. Ngoài ra, trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế với Công ty H, Th nhiều lần đọc cho Vân A ghi chép lại các nội dung liên quan đến công nợ phát sinh với Công ty H vào 01 tờ giấy thép (đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ). Ngày 09/8/2023, trong văn phòng Công ty, Vân A có thấy việc Đỗ Đức Th có lời nói to tiếng, văng tục, chửi bậy với nhân viên Công ty H. Sau khi Vân A xác nhận với Đỗ Đức Th việc Công ty H đã thanh toán tiền cho Công ty Đ, Th chỉ đạo Vân A tiếp tục soạn thảo Biên bản xác nhận công nợ phát sinh dựa trên nội dung bản viết tay Th đã đọc cho Vân A viết trước đó nhằm mục đích đòi thêm tiền của Công ty H. Vân A biết việc ngày 09/8/2023 mặc dù Công ty H đã thanh toán đầy đủ tiền cho Công ty Đ theo những văn bản đã thống nhất, nhưng Đỗ Đức Th không trả hàng hóa cho Công ty H. Lê Thị Vân A chỉ thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Đỗ Đức Th, nhưng không biết cụ thể mục đích của việc chặn xe, giữ hàng.

- Anh Vũ Văn Th – lái xe và anh Vũ Văn L – phụ xe cầu tự hành mang biên kiểm soát 15H - 065.02 đều khai nhận: Ngày 09/8/2023, Th và L được thuê đến Công ty Đại Tân Th để cầu và vận chuyển hàng hóa. Th có nhiệm vụ mắc cáp vào hàng hóa để L điều khiển cầu tự hành đưa hàng hóa là xích và phụ kiện kèm theo lên thùng xe. Nhưng do công nhân nghỉ trưa nên việc bốc xếp được tiến hành vào buổi chiều. Khoảng 13h00 cùng ngày thì Th, L tiến hành bốc xếp hàng hóa lên xe cầu tự hành. Sau khi hoàn thành bốc xếp hàng hóa, người thuê đề nghị Th đợi để hoàn thiện thủ tục giấy tờ. Tuy nhiên, đến khoảng 16h00 cùng ngày, Th được nhân viên Công ty Đ thông báo do Công ty H chưa thanh toán tiền hàng nên phải hạ hàng xuống. Đỗ Đức Th chỉ đạo một người phụ nữ trong văn phòng thanh toán tiền xe cầu cho Th số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt. Sau khi hạ hết toàn bộ hàng xuống, Th và L điều khiển xe ra về.

- Tại Cơ quan điều tra, ông Cao Việt H – Giám đốc Công ty H khai: Công ty H ký kết Hợp đồng kinh tế số 13.10.2022/CH-HH với Công ty Cương Hưng về việc mua hàng hóa của Công ty Cương Hưng là các loại xích có ngáng cấp 2 đường kính 22 mm các loại chiều dài, mã lý xoay đơn, mã lý, vòng chuyển tiếp (con quay). Ngoài ra, Cao Việt H còn thỏa thuận miệng với Ngô Thị Loan (là kế toán của Công ty Cương Hưng) về việc Công ty H sẽ ủy quyền cho Công ty Đ đến

nhận và vận chuyển xích, phụ kiện từ Công ty Cường Hưng. Sau đó, Công ty Đ đến nhận hàng trực tiếp từ Công ty Cường Hưng để thi công phao báo hiệu. Quá trình thi công còn thừa một số xích phao báo hiệu và phụ kiện kèm theo, H và Th thỏa thuận chậm nhất sau ngày 20/8/2023, H phải thanh toán số tiền còn nợ, còn Th sẽ bàn giao số xích thừa nói trên. Thực hiện theo thỏa thuận, ngày 09/8/2023, H chỉ đạo Vũ Văn H và Đoàn Minh Ng đến Công ty Đ nhận lại số xích và phụ kiện tồn kho. Quá trình đến làm việc tại Công ty Đ, anh H có gọi điện nói với H về việc Th có những hành động, lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần, chặn xe ô tô của anh H và anh Ng và yêu cầu thanh toán tiền theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 09/8/2023 nội dung thêm số tiền 15.000.000 đồng với lý do tiền lưu kho bãi (trước đó không có trong thỏa thuận) và trừ đi giá trị 01 sợi xích do Công ty Đ làm mất là 9.150.000 đồng. Để đảm bảo an toàn cho nhân viên và hàng hóa, Cao Việt H đã đồng ý để Công ty Hoàng H ủy nhiệm chi thanh toán đầy đủ số tiền 464.109.183 đồng cho Công ty Đ. Tuy nhiên, sau khi H thực hiện thanh toán, anh H tiếp tục gọi điện báo cho H về việc Đỗ Đức Th yêu cầu phải trả thêm tiền, không cho mang hàng hóa về và có lời nói đe dọa, chửi bới H. Để đảm bảo an toàn cho nhân viên, H buộc phải đồng ý cho anh H và anh Ng đi về Vĩnh Phúc. Tối ngày 09/8/2023, H có gọi điện cho Th để hỏi về việc vì sao Công ty H đã thanh toán tiền nhưng không được nhận lại hàng hóa, Th đã xác nhận việc không trả hàng hóa cho Công ty H. Ngoài ra, trước đó ngày 03/7/2023, Đỗ Đức Th cùng một số đối tượng đã đến Văn phòng Công ty H tại địa chỉ số 85 phố Tr, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để hắt sơn, ném mắm tôm, ném chất bẩn vào người anh Vũ Văn H và làm hỏng một số đồ đạc tại văn phòng. Th còn gọi điện, nhắn tin đe dọa anh Vũ Văn H, chị Hoàng Thị Ph (là vợ H), Lê Thị D (là kế toán của Công ty H). Anh Cao Việt H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra các hình ảnh, ghi âm thể hiện nội dung trên.

Về dân sự: Đỗ Đức Th đã tác động đến gia đình bồi thường cho Công ty H số tiền 415.855.000 đồng. Đến nay Công ty H không còn yêu cầu, đề nghị gì.

Vật chứng của vụ án:

- Chuyên Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng:

+ 01 điện thoại Samsung màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 Quyển sách bìa màu xanh ghi tiêu đề “ Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật Công trình thay thế báo hiệu trên các tuyến: Sông Lô-Gâm (đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô-Gâm), sông Hồng (đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt, Đá Bạch. Chủ đầu tư: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Thọ, thành phố Hải Phòng” (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại tất cả các trang); 01 quyển sổ bìa màu nâu có ghi chữ “Agenda” trên bìa.

+ 01 thanh kiếm vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm;

+ 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 24 m;

+ 05 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 23m;

+ 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 2m (2 đầu có gắn mắt may);

+ 188 Chiếc Ma ní (chất liệu thép), ký hiệu: WLL 8 1½ – 1, kích thước: (Ø25 x 150 x 90) mm;

+ 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước: Ø ngoài 200mm x Ø26 mm;

+ 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước: (Ø30 x 240 x 110) mm.

+ 03 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77)mm x dài 23 mét;

+ 02 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77) mm x dài 21 mét;

- Theo hồ sơ vụ án:

+ 01 tờ giấy có chữ viết tay ghi tiêu đề “A-Hùng (Vĩnh Phúc), SĐT 0974.393.995-Ctrinh 59 phao Đsong” (có chữ ký của Đỗ Đức Th).

+ 01 tập thẻ kho (sổ kho) của công ty Đ, quyền số 01 năm 2023.

+ 01 Biên bản xác nhận công nợ phát sinh, 01 tập Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, 01 Biên bản giao nhận, 01 biên bản xác nhận khối lượng công việc ngày 14/07/2023 giữa công ty cổ phần công nghiệp Đ và Công ty cổ phần tư vấn xây dựng H (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại các trang).

+ Hợp đồng kinh tế, biên bản, hoá đơn của công ty Đ xuất xuất cho công ty Hoàng H (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại các trang).

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSHB ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Đức Th về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Đức Th về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có sự nhầm lẫn về giá của mặt hàng Ma – ní tại mục số 6 nên đã có Công văn đính chính số 01/HĐĐGTS ngày 28/02/2025. Vì thế, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định tổng giá trị số

xích sắt còn lại thu giữ được là 223.260.000 đồng là khối lượng buộc tội đối với bị cáo Th. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Th phạm tội Cường đoạt tài sản.

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 3 Điều 170, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 03/07/2024.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là giám đốc Công ty Đ, quá trình điều tra bị tạm giam, công ty không hoạt động, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại bị cáo Th:

+ 01 điện thoại Samsung màu nâu đã qua sử dụng;

+ 01 Quyển sách bìa màu xanh ghi tiêu đề “ Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật Công trình thay thế báo hiệu trên các tuyến: Sông Lô-Gâm (đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô-Gâm), sông Hồng (đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt, Đá Bạch. Chủ đầu tư: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Thọ, thành phố Hải Phòng” (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại tất cả các trang); 01 quyển sổ bìa màu nâu có ghi chữ “Agenda” trên bìa.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kiếm vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm.

- Trả lại Công ty Đ:

+ 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 24 mét; 5 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 23 mét; 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước (Ø22 x 132 x 80) mm x dài 2 mét (2 đầu có gắn mắt may); 188 chiếc ma ní (chất liệu thép), ký hiệu WLL 8 1½ – 1, kích thước (Ø25 x 150 x 90)mm; 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước Ø ngoài 200mm x Ø26 mm; 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước (Ø30 x 240 x 110) mm.

+ 03 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77)mm x dài 23 mét; 02 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77) mm x dài 21 mét.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Chiều ngày 09/08/2023, tại văn phòng Công ty, bị cáo có rút kiềm ra nhằm mục đích đe dọa anh H để Công ty H trả tiền. Sau khi Công ty H thanh toán đủ số tiền 464.109.183 đồng thì bị cáo vẫn không cho anh H, anh Ng ra về. Lúc này bị cáo chỉ đạo Vân A soạn thảo Biên bản xác nhận công nợ phát sinh khác và bắt anh H ký, nhưng do anh H không ký nên bị cáo không cho mang hàng hóa đi. Bị cáo đã chỉ đạo nhân viên Công ty Đ giữ hàng hóa lại và sau khi anh H, anh Ng về thì bị cáo yêu cầu anh Th – lái xe cầu tự hành hạ hàng hóa xuống đất, để tại khu vực phía cửa kho của Công ty Đ. Sau đó, bị cáo chỉ đạo anh T dùng xe nâng để vận chuyển hàng hóa vào trong kho của Công ty Đ. Bị cáo cũng là người chỉ đạo chị Nguyễn Thị X lấy tiền mặt để trả tiền xe cầu cho anh Th. Bị cáo cũng nhận thức khi Công ty H đã thanh toán đủ số tiền 464.109.183 đồng, thì bị cáo có trách nhiệm phải bàn giao hàng hóa cho Công ty H, nhưng bị cáo đã không thực hiện. Mục đích bị cáo chỉ đạo nhân viên giữ lại hàng hóa là để gây sức ép đòi Công ty H phải trả thêm tiền phát sinh ngoài các nội dung đã thỏa thuận. Số hàng hóa Cơ quan điều tra thu giữ được còn thiếu so với biên bản giao nhận lập ngày 17/7/2023 là do thời gian này bị cáo bị ốm, đồng thời hàng hóa được chuyển từ kho sang nhà xưởng nên bị cáo không biết số hàng hóa còn thiếu trên hiện thất lạc ở đâu. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc mình đã làm. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bào chữa của bị cáo vắng mặt lần thứ nhất do trở ngại khách quan (vì phải tham gia tố tụng tại một phiên tòa khác). Tuy nhiên, do bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và xét thấy sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 291 và khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của anh Vũ Văn H, anh Đoàn Minh Ng, phù hợp lời khai của chị Nguyễn Thị X, chị Lê Thị Vân A, anh Vũ Văn Th, anh Nguyễn Đức T, anh Vũ Duy C, anh Trần Quang T, Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023, Công văn đính chính số 01/HĐĐGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2023, tại Văn phòng Công ty Đ, địa chỉ số 442 đường H, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, sau khi Công ty H đã thanh toán đầy đủ công nợ theo thỏa thuận, hàng hóa đã được cầu lên xe vận chuyển, nhưng Đỗ Đức Th không cho anh Vũ Văn H và anh Đoàn Minh Ng (đại diện được ủy quyền của Giám đốc Công ty H) mang hàng hóa về. Tại đây, Th đã có lời nói chửi bới, rút kiếm đe dọa anh Vũ Văn H và anh Đoàn Minh Ng. Ngoài ra, Đỗ Đức Th còn ép anh Vũ Văn H phải ký thêm biên bản xác nhận công nợ phát sinh do Th tự liệt kê và không có trong các nội dung đã thỏa thuận. Mục đích của các hành vi trên là để nhằm chiếm đoạt hàng hóa là số xích sắt còn thừa thuộc sở hữu của Công ty H sau khi Công ty Đ đã thi công theo thiết kế. Qua định giá xác định được số xích sắt, phụ kiện bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 223.260.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản, vi phạm Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện bởi lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình “*bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì nên bị cáo được các hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và xét bị cáo nhất thời phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, mặc dù bị cáo là giám đốc Công ty Đ, nhưng sau khi bị cáo bị bắt, Công ty Đ không còn hoạt động, bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty H đã nhận số tiền bồi thường là 415.855.000 đồng, hiện không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu nâu đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 Quyền sách bìa màu xanh ghi tiêu đề “ Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật Công trình thay thế báo hiệu trên các tuyến: Sông Lô-Gâm (đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô-Gâm), sông Hồng (đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt, Đá Bạch. Chủ đầu tư: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Thọ, thành phố Hải Phòng” (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại tất cả các trang); 01 quyển sổ bìa màu nâu có ghi chữ “Agenda” trên bìa thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được nhận lại các quyển sổ này nên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 thanh kiếm vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận đây chính là thanh kiếm bị cáo đã dùng để đe dọa anh Vũ Văn H và anh Đoàn Minh Ng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

- + 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 24 m;
- + 05 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 23m;
- + 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 2m (2 đầu có gắn mắt may);
- + 188 Chiếc Ma ní (chất liệu thép), ký hiệu: WLL 8 1½ – 1, kích thước: (Ø25 x 150 x 90) mm;
- + 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước: Ø ngoài 200mm x Ø26 mm;
- + 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước: (Ø30 x 240 x 110) mm.

Các tài sản này có đặc điểm trùng khớp với sổ hàng hóa của Công ty H mua của Công ty Cường Hưng. Hiện Công ty H đã nhận tiền bồi thường, không có nguyện vọng nhận lại sổ xích sắt trên và mong muốn các cơ quan tiến hành tố tụng trả lại cho bị cáo để duy trì hoạt động của Công ty Đ nên cần trả lại sổ hàng hóa trên cho Công ty Đ.

- Đối với:

- + 03 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77)mm x dài 23 mét;
- + 02 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77) mm x dài 21 mét;

Là tài sản của Công ty Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Công ty Đ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về các vấn đề khác:

[12.1] Đối với Phạm Văn H, tại Cơ quan điều tra, Th khai không gọi H đến, không phân công nhiệm vụ gì cho H, không chỉ đạo H đe dọa nhân viên Công ty H. Khi Công ty Hoàng H chưa thanh toán tiền 464.109.183 đồng, thì Th có chỉ đạo H không cho xe cầu đi, giữ hàng hóa lại. Sau đó, Công ty H đã thanh toán tiền, nhưng Th không nói cho H biết việc này. Qua xác minh hiện H vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không báo cáo với chính quyền địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Văn H, tuy nhiên chưa xác định được hiện Hà đang ở đâu để triệu tập làm việc. Do đó, chưa có căn cứ xử lý đối với H, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12.2] Đối với Nguyễn Thị X, Lê Thị Vân A, Nguyễn Đức T, Vũ Duy C, Trần Quang T đều là nhân viên làm việc hưởng lương tại Công ty Đ. Những người trên làm việc theo yêu cầu chỉ đạo của Th, không biết cụ thể quá trình thực hiện hợp đồng giữa Công ty H và Công ty Đ và cũng không biết mục đích việc chặn xe, giữ hàng của Th nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 170, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 03/7/2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức Th.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kiếm vỏ màu đen dài 72cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 50cm.

- Trả lại bị cáo Đỗ Đức Thịnh 01 điện thoại Samsung màu nâu đã qua sử dụng; 01 quyển sách bìa màu xanh ghi tiêu đề “ Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật Công trình thay thế báo hiệu trên các tuyến: Sông Lô-Gâm (đoạn từ N3 Việt Trì đến N3 Lô-Gâm), sông Hồng (đoạn từ Việt Trì đến N3 Nậm Thi), sông Lạch Tray, Văn Úc, Phi Liệt, Đá Bạch, Chủ đầu tư: Cục đường thủy nội địa Việt Nam, địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Thọ, thành phố Hải Phòng” (có chữ ký của Đỗ Đức Th tại tất cả các trang); 01 quyển sổ bìa màu nâu có ghi chữ “Agenda” trên bìa.

- Trả lại Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ các tài sản sau:

+ 10 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 24 m;

+ 05 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 23m;

+ 40 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø22 x 132 x 80)mm x dài 2m (2 đầu có gắn mắt may);

+ 188 chiếc Ma ní (chất liệu thép), ký hiệu: WLL 8 1½ – 1, kích thước: (Ø25 x 150 x 90) mm;

+ 30 chiếc con quay (chất liệu thép), kích thước: Ø ngoài 200mm x Ø26 mm;

+ 30 chiếc ma ní xoay đơn (chất liệu thép), kích thước: (Ø30 x 240 x 110) mm;

+ 03 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77)mm x dài 23 mét;

+ 02 chiếc dây xích chịu lực (chất liệu thép), kích thước: (Ø18 x 130 x 77) mm x dài 21 mét.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đỗ Đức Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình

Hành vi nêu trên của bị can Đỗ Đức Thịnh đã phạm tội Cường đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....”

